

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 28 – 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Võ Hùng Em;
Ông Lê Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hữu Có, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (điểm cầu trung tâm) và P trại tạm giam khu vực huyện T (điểm cầu thành phần) xét xử phiên tòa trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 20/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 15/4/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Trí K, sinh năm 2002 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1974 và bà Phan Thị P1, sinh năm 1976; có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 2002 và 01 con; tiền án: Bị TAND quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 27/2021/HS-ST ngày 02/3/2021; tiền sự: Bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng theo Quyết định số: 305/QĐ-TA ngày 09/8/2023; nhân thân: không; bị bắt tạm giam ngày 29/11/2024, có mặt.

Bị hại: Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1981, địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị L, sinh năm 1984, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng: Phan Thị P1, sinh năm 1976, địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1985, địa chỉ: khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Trần Văn L1, sinh năm 1984, địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Trần Tuấn K1,

sinh năm 1978; Nguyễn Phước T3, sinh năm 1979; Nguyễn Hồng D, sinh năm 1971, cùng địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Đỗ Hoàng N, nhân viên Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, hỗ trợ phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/01/2023, bị cáo Nguyễn Trí K điều khiển xe mô tô chở Trần Văn L1 ngồi sau, người nam tên D1 (bạn L1, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) một mình điều khiển xe mô tô, đến quán tên “L” tại khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp uống bia cùng với Nguyễn Thị L. Trong lúc uống bia, L1 lên văng của quán “Bảo T4” cặp vách bên trái của quán “L” nằm ngủ.

Tại quán “Bảo Thuy” có Nguyễn Thanh T1, Trần Tuấn K1, Nguyễn Phước T3 và Nguyễn Hồng D đang uống bia. Trần Tuấn K1 đi ra trước cửa quán “Bảo Thuy”, bị cáo Trí K kêu Tuấn K1 (không quen biết nhau trước) vào uống bia chung. T1 đi ra kêu K1 nhưng không được. Một lát sau T1, T3 đi ra trước cửa quán, T1 dùng lời lẽ thô tục chửi. Bị cáo Trí K nghe, cầm ly thủy tinh bằng tay trái, loại có quai ném trúng vào vùng trán, mắt trái của T1, bị thương chảy máu. Ông T3 cầm ghế nhựa màu đỏ đánh, bị cáo K dùng tay trái đỡ, lấy cái chén sành để trên bàn cầm trên tay (không nhớ tay nào) ném vào người ông T3 nhưng không trúng, rồi đi ra ngoài quán, Công an thị trấn T, huyện T đến mời làm việc, thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích của mình.

Sau đó, bị cáo Trí K cùng gia đình đi Quận A, thành phố Hồ Chí Minh làm thuê. Ngày 28/5/2023 bị Công an Quận G, thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đi cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước 18 tháng. Đến ngày 29/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T truy tìm được bị cáo Trí K, đến cơ sở cai nghiện làm việc, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định sức khỏe) số: 160/TgT, ngày 07/4/2023 của Trung tâm P2, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh T1 do thương tích gây nên hiện tại là 46% (Bốn mươi sáu phần trăm) tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư. Gồm:

+ 05 sẹo vết thương phần mềm vùng trán phải, giữa trán, mi dưới mắt trái, kích thước nhỏ. Mỗi sẹo 03%.

- + Chấn thương mắt gây rách giác cũng mạc kẹt mống mắt trái.
- + Thị lực: Mắt phải: 8/10; Mắt trái: bóng bàn tay. Tỷ lệ tổn thương: 34%.
- + Mắt trái: Đục thủy tinh thể chấn thương. Tỷ lệ tổn thương: 04%.

Các tổn thương trên do vật tày có cạnh gây ra.

- Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: Nhiều mảnh chén, đĩa làm bằng sành vỡ vụn, 01 cái ghế nhựa, 01 bàn nhựa màu đỏ bị gãy rời.

Đối với ly thủy tinh bị cáo K dùng gây thương tích, cơ quan điều tra không thu giữ được do đã bỏ sọt rác, đã cho bị cáo K nhận dạng vật tương tự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định và thu giữ vật chứng nêu trên.

- Bản cáo trạng số: 23/CT-VKSTN ngày 19/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp truy tố: Nguyễn Trí K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: 06 - 07 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 590 Bộ luật dân sự. Chấp nhận sự thỏa thuận: Nguyễn Trí K bồi thường cho Nguyễn Thanh T1 số tiền 94.400.000 đồng.

+ Về vật chứng: căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: nhiều mảnh chén, đĩa làm bằng sành vỡ vụn, 01 cái ghế nhựa màu đỏ, có chỗ dựa bị gãy rời, 01 bàn nhựa màu đỏ bị gãy rời.

+ Đối với hành vi Nguyễn Phước T3 dùng ghế nhựa màu đỏ đánh bị cáo Trí K; bị cáo Nguyễn Trí K dùng chén ném vào ông T3: xét thấy, ông T3, bị cáo K đều khai không có bị thương tích, không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật, không yêu cầu xử lý, bồi thường nên không xem xét xử lý.

+ Đối với cái ly bị bể, nhiều mảnh chén, đĩa làm bằng sành vỡ vụn, 01 cái ghế nhựa màu đỏ, có chỗ dựa bị gãy rời, 01 bàn nhựa màu đỏ bị gãy rời: bà Nguyễn Thị L trình bày có giá trị khoảng 150.000 đồng, không yêu cầu bồi thường, không yêu cầu định giá tài sản, xử lý hình sự. Xét thấy, Nguyễn Trí K, Nguyễn Phước T3 không có tiền án, tiền sự về tội hủy hoại, cố ý làm hư hỏng tài sản người khác nên không xem xét xử lý.

- Lời nói sau cùng của bị cáo, thừa nhận hành vi và tội danh theo Viện kiểm sát đã truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đúng như Bản cáo trạng đã truy tố và thống nhất tội danh mà Kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo K thừa nhận, chỉ vì trong lúc nhậu nghe bị hại dùng lời lẽ chửi xúc phạm, nên bị cáo cầm ly bia đang uống ném trúng vùng đầu, trán của bị hại T1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại T1, bị cáo thừa nhận do chính bị cáo gây ra và bị cáo hoàn toàn thống nhất theo kết luận giám định.

Sự thừa nhận này của bị cáo là hoàn toàn phù hợp sự thật khách quan của vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: “1. *Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) *Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

...
i) *Có tính chất côn đồ;*

...
3. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

...
c) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.*

...
Xét hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật, không có mâu thuẫn hay quen biết gì với bị hại, nhưng trong lúc nhậu đã dùng vũ lực là ly thủy tinh, loại hung khí nguy hiểm để gây tổn thương cơ thể cho T1, là hành vi mang tính chất côn đồ, nên bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật hình sự.

Với tỷ lệ tổn thương cơ thể 46% của T1, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa

phương, ngoài ra hành vi của bị cáo còn thể hiện tính bất chấp pháp luật nên cần thiết phải xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục và răn đe tội phạm.

[3] Tình tiết tăng nặng: bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên đây là trường hợp tái phạm, nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xem xét tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả và ý thức phạm tội của bị cáo, nghĩ cần cách ly ra khỏi đời sống để được giáo dục trở thành công dân tốt, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, giữa bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại này với số tiền 94.400.000đ gồm các khoản chi phí thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, kể cả tiền bù đắp tổn thất tinh thần. Xét thấy, sự thỏa thuận này phù hợp theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự, nên cần ghi nhận.

+ Đối với các đồ dùng tại quán như ly, chén, ghế, bàn nhựa, bà Nguyễn Thị L không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với vật chứng thu giữ là vật không có giá trị, không sử dụng được, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Đối với phần trách nhiệm dân sự, thì do bị cáo và bị hại thỏa thuận trước khi mở phiên tòa và đề nghị ghi nhận, nên không phải chịu án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí K: 06 (S1) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 29/11/2024).

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 590 của Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại. Bị cáo Nguyễn Trí K có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh T1 94.400.000đồng (chín mươi bốn triệu bốn trăm ngàn đồng) tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe (gồm các khoản: cứu chữa, bồi dưỡng, thu nhập,... và tiền tổn thất tinh thần).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Xử lý vật chứng* : căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy: nhiều mảnh chén, đĩa làm bằng sành vỡ vụn; 01 cái ghế nhựa màu đỏ, có chỗ dựa bị gãy rời; 01 bàn nhựa màu đỏ bị gãy rời.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2025).

- *Án phí sơ thẩm*: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Trí K nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp;
- THA HS CA tỉnh Đồng Tháp.
- CC THA DS huyện Tam Nông;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa